



# BÀI 6

## Thông tin sáng chế

# Bài 6. Thông tin sáng chế

## NỘI DUNG

### **NỘI DUNG 1: Tìm hiểu về thông tin sáng chế**

1. Thông tin sáng chế và tư liệu sáng chế
  - (1) Thông tin sáng chế
  - (2) Tư liệu sáng chế
2. Lợi ích của thông tin sáng chế

### **NỘI DUNG 2: Các cách thức tra cứu thông tin sáng chế**

1. Tra cứu tình trạng kỹ thuật và khả năng bảo hộ sáng chế
  - (1) Tra cứu tình trạng kỹ thuật
  - (2) Tra cứu khả năng bảo hộ sáng chế
2. Tra cứu việc xâm phạm quyền
3. Tra cứu hiệu lực của bằng độc quyền sáng chế
4. Tra cứu theo danh mục hoặc theo tên sáng chế

### **NỘI DUNG 3: Các phương pháp tra cứu thông tin sáng chế**

1. Các loại cơ sở dữ liệu thông tin sáng chế
  - (1) CD-ROM
  - (2) Cơ sở dữ liệu trực tuyến
2. Lựa chọn các cơ sở dữ liệu
3. Ví dụ về tra cứu cơ sở dữ liệu trực tuyến
  - (1) Cách thức truy cập cơ sở dữ liệu toàn văn
  - (2) Cách thức sử dụng trang Tra cứu nhanh

### **NỘI DUNG 4: Sử dụng chiến lược thông tin sáng chế**

1. Trong hoạt động li-xăng
  - (1) Tiếp nhận nhận công nghệ
  - (2) Chuyển giao công nghệ
  - (3) Li-xăng trao đổi
2. Trong mua lại và sáp nhập
3. Trong nghiên cứu và triển khai
4. Trong quản lý nguồn nhân lực

## **GIỚI THIỆU CHUNG**

Ngay cả những cải tiến mới nhất cũng trở nên lạc hậu nhanh chóng. Vô số các sản phẩm mới và cải tiến liên tục xuất hiện trên thị trường. Thực sự có thể làm gì để tồn tại trong cuộc cạnh tranh khốc liệt này? Trong bài này, chúng ta sẽ cùng xem xét vai trò của thông tin sáng chế trong việc bảo vệ doanh nghiệp, cũng như giúp doanh nghiệp có được lợi thế cạnh tranh. Đặc biệt, chúng ta sẽ tìm hiểu thông tin sáng chế có ý nghĩa như thế nào, tại sao nó lại quan trọng như vậy và xem xét cách thức sử dụng thông tin sáng chế, kể cả việc tra cứu thông tin sáng chế và sử dụng theo cách có chiến lược các kết quả tra cứu.

## **MỤC ĐÍCH CỦA BÀI HỌC**

1. Giúp bạn hiểu được khái niệm thông tin sáng chế.
2. Giúp bạn hiểu được cách thức sử dụng thông tin sáng chế một cách có chiến lược.
3. Giúp bạn biết được lấy thông tin sáng chế ở đâu và tra cứu thông tin sáng chế như thế nào.

## **NỘI DUNG 1: Hiểu về thông tin sáng chế**

### **1. Thông tin sáng chế và tư liệu sáng chế**

#### **(1) Thông tin sáng chế**

Là thông tin kỹ thuật và pháp lý có trong các tư liệu sáng chế được Cơ quan Sáng chế công bố định kỳ. Thuật ngữ “thông tin sáng chế” đề cập đến cả sáng chế được cấp bằng độc quyền và đơn đăng ký sáng chế.

#### **(2) Tư liệu sáng chế**

- a. Tư liệu sáng chế không chỉ bao gồm nội dung của các tư liệu sáng chế được công bố mà còn bao gồm các thông tin thư mục và các thông tin khác liên quan đến bằng độc quyền sáng chế, bằng độc quyền giải pháp hữu ích.
- b. Ở hầu hết các nước, tư liệu sáng chế được yêu cầu thể hiện theo mẫu chuẩn, bao gồm:
  - Trang đầu (kể cả Bản tóm tắt sáng chế);  
Trang đầu của tư liệu sáng chế có chứa thông tin về ngày nộp đơn, ngày

ưu tiên, tên sáng chế, dữ liệu thư mục như: tên và địa chỉ của người nộp đơn và tác giả sáng chế và mô tả tóm tắt sáng chế.

Bản tóm tắt trình bày ngắn gọn về sáng chế có trong tư liệu sáng chế. Bản tóm tắt không có ý nghĩa pháp lý, nó là bản tóm tắt về giải pháp kỹ thuật nên không được sử dụng để xác định phạm vi bảo hộ của sáng chế trong bằng độc quyền sáng chế có liên quan.

- Bản mô tả sáng chế

Bản mô tả sáng chế phải bộc lộ sáng chế một cách rõ ràng và chính xác để một người có trình độ trong lĩnh vực kỹ thuật có liên quan có thể hiểu được sáng chế được yêu cầu bảo hộ và các thông tin kỹ thuật có trong đó.

Tốt nhất, bản mô tả nên được minh họa bằng những ví dụ nhằm giải thích về cách thức vận hành và áp dụng sáng chế trong thực tế nhằm cho phép người có trình độ trong lĩnh vực kỹ thuật có liên quan có thể làm theo mà không cần tiến hành thử nghiệm một cách không cần thiết.

- Yêu cầu bảo hộ

Yêu cầu bảo hộ xác định phạm vi bảo hộ pháp lý của sáng chế. Trong thủ tục tố tụng đối với sáng chế, giải thích yêu cầu bảo hộ là bước đầu tiên để xác định bằng độc quyền sáng chế có hiệu lực không và có bị xâm phạm hay không.

- Hình vẽ (nếu cần)

Hình vẽ thể hiện các chi tiết kỹ thuật của sáng chế một cách ngắn gọn và dễ hình dung. Hình vẽ giúp giải thích một số thông tin, công cụ hay kết quả nêu trong bản mô tả.

Không phải lúc nào cũng cần có hình vẽ trong bản mô tả sáng chế. Nếu sáng chế liên quan đến một quy trình hay phương pháp thực hiện một giải pháp nào đó thì hình vẽ thường là không cần thiết. Nếu cần hình vẽ, thì cần tuân thủ một số quy tắc nhất định để được chấp nhận.

## **2. Lợi ích của thông tin sáng chế**

### **(1) Thông tin cập nhật nhất**

Ở hầu hết các nước, đơn đăng ký sáng chế được công bố trong vòng 18 tháng sau khi được nộp. Do đó, luôn luôn có một khoảng thời gian từ lúc sáng chế được tạo ra đến lúc khi đơn đăng ký sáng chế được công bố. Tuy nhiên, bằng độc quyền sáng chế thường được cấp trước khi sản phẩm được bảo hộ sáng chế được đưa ra thị trường. Như vậy, việc công bố đơn đăng ký sáng chế, bắt

kể khoảng thời gian nêu trên, vẫn luôn là thời điểm sớm nhất để đưa thông tin có liên quan đến với công chúng.

## **(2) Cấu trúc thống nhất**

Các tư liệu sáng chế có mẫu tương đối chuẩn, bao gồm bản tóm tắt sáng chế, thông tin thư mục, bản mô tả và đa phần có cả hình vẽ minh họa sáng chế, cũng như thông tin đầy đủ về người nộp đơn.

Cấu trúc thống nhất như vậy giúp việc đọc thông tin sáng chế dễ dàng hơn nhiều.

## **(3) Mô tả chi tiết**

Do sáng chế phải được bộc lộ một cách đầy đủ và rõ ràng để người có trình độ trong lĩnh vực kỹ thuật tương ứng có thể thực hiện được. Thông tin cơ bản, bản mô tả và hình vẽ cần cung cấp thông tin chi tiết về công nghệ nhiều hơn bất cứ một tài liệu khoa học kỹ thuật nào khác.

## **(4) Nguồn thông tin độc nhất**

Ước tính 70% thông tin bộc lộ trong tư liệu sáng chế chưa từng được công bố ở bất cứ một nơi nào khác. Lượng thông tin này đang tăng lên hằng ngày. Đến nay, đã có khoảng 50 triệu tư liệu sáng chế đã được công bố trên toàn thế giới trong mọi lĩnh vực kỹ thuật, với khoảng 2 triệu tài liệu được bổ sung mỗi năm.

## **(5) Thông tin được tổ chức tốt**

Để tra cứu và truy cập tư liệu sáng chế dễ dàng hơn, thông tin sáng chế được phân loại theo một hệ thống phân loại được công nhận ở cấp độ quốc tế, gọi là Bảng phân loại sáng chế quốc tế (IPC).

### **Tham khảo thêm 1-1: Bảng Phân loại sáng chế quốc tế (IPC)**

#### **1. Định nghĩa**

IPC là hệ thống phân loại công nghệ theo thứ bậc thông qua việc chia công nghệ thành nhiều phần, lớp, phân lớp và nhóm.

#### **2. Nguyên tắc phân nhóm**

IPC áp dụng nguyên tắc phân nhóm sáng chế dựa trên bản chất kỹ thuật (nguyên tắc “theo chức năng”) nhiều hơn là theo “lĩnh vực áp dụng” của sáng chế. Tuy vậy, IPC bao gồm cả các nội dung theo chức năng và theo lĩnh vực áp dụng, là một hệ thống phân loại kết hợp giữa chức năng và lĩnh vực áp dụng, trong đó việc phân loại theo chức năng chiếm ưu thế.

Ví dụ minh họa về phân loại hoàn chỉnh của IPC như sau:

A      21      B      1   /   08

|      |      |      |      |

Phần      Lớp      Phân lớp      Nhóm chính      Phân nhóm

Bảng phân loại chứa khoảng 70.000 phân nhóm, được sắp xếp theo thứ bậc với cấu trúc hình cây.

- (1) Phần: Đây là mức độ thứ bậc thấp nhất, gồm tám phần của IPC, tương ứng với các lĩnh vực kỹ thuật rất rộng (Phần A = Các nhu cầu đời sống con người);
- (2) Lớp: Các Phần được chia thành 120 lớp trong Bảng phân loại IPC 8. (Lớp A 21 = Bánh nướng; các sản phẩm từ bột);
- (3) Phân lớp: Các lớp được chia tiếp thành hơn 600 phân lớp. (Phân lớp A 21 B = Lò nướng bánh; máy và thiết bị khác dùng để nướng bánh);
- (4) Nhóm chính: các biểu tượng nhóm chính luôn kết thúc với "/00". (Nhóm chính A 21 B 1/00 = Lò nướng bánh);
- (5) Phân nhóm: Thứ tự của phân nhóm dưới nhóm chính được thể hiện bằng các dấu chấm đặt trước tên gọi của mỗi phân nhóm.

Nhóm chính A 21 B 1/00 ("Lò nướng") được chia thành 19 phân nhóm, bốn phân nhóm đầu tiên là:

A 21 B 1/02 . khác nhau ở dạng thiết bị làm nóng

A 21 B 1/04 .. lò lửa chỉ được đốt nóng trước khi nướng

A 21 B 1/06 .. lò với các thiết bị đốt nóng

A 21 B 1/08 ... đốt nóng bằng hơi

Theo ví dụ trên, không phải tất cả các phân nhóm đều ở cùng thứ bậc; phân nhóm cao nhất đặt sau một dấu chấm, và các phân nhóm thấp hơn – theo mức độ - sẽ đặt sau hai, ba, bốn hay nhiều dấu chấm hơn.

## **(6) Truy cập nhanh và dễ dàng**

Thông tin sáng chế có thể được lưu trữ bằng các vật mang tin khác nhau như giấy, vi phim, đĩa CD-ROM và cơ sở dữ liệu trực tuyến. Việc tra cứu trực tuyến giúp cho việc truy cập thông tin sáng chế nhanh hơn, rẻ hơn và thuận tiện hơn so với các phương pháp tra cứu thủ công hoặc tra cứu từ đĩa CD-ROM.

## **(7) Nhiều lĩnh vực công nghệ**

Không phải tất cả sáng chế đều được bảo hộ độc quyền. Một số sáng chế có thể được bảo hộ dưới dạng bí mật kinh doanh chứ không phải bảo hộ độc

quyền. Các sáng chế được bảo hộ độc quyền bao phủ gần như tất cả các lĩnh vực công nghệ, từ đơn giản đến phức tạp nhất.

Như vậy, bằng độc quyền sáng chế cung cấp thông tin về mọi khía cạnh của hoạt động khoa học và công nghệ.

#### **(8) Trích dẫn thông tin kỹ thuật**

Việc trích dẫn trên tư liệu sáng chế là các thông tin về giải pháp kỹ thuật đã biết do thẩm định viên hay người nộp đơn thực hiện. Thẩm định viên chỉ dẫn các tài liệu tham chiếu chứa các thông tin kỹ thuật đã biết có liên quan để đánh giá khả năng bảo hộ trong quá trình thẩm định sáng chế.

Tư liệu sáng chế của Hoa Kỳ cung cấp thông tin trích dẫn ở trang đầu tiên trong tài liệu công bố, còn các tư liệu sáng chế của Cơ quan Sáng chế châu Âu (EPO) và của Hiệp ước hợp tác về sáng chế (PCT) đưa những thông tin này vào phần Báo cáo tra cứu.

Người nộp đơn cũng có thể cung cấp nguồn thông tin tham khảo về các bằng độc quyền sáng chế khác và các bài báo chuyên ngành trong bản mô tả. Việc trích dẫn là một công cụ quan trọng để phân tích các hoạt động nghiên cứu và phát triển, và định hướng phát triển công nghệ của đối thủ cạnh tranh.

#### **Tham khảo thêm 1-2: Họ sáng chế**

##### **1. Định nghĩa**

Khi người nộp đơn muốn bảo hộ sáng chế của mình ở nhiều nước, thì tất cả đơn đăng ký của sáng chế đó và tất cả tài liệu công bố tiếp theo liên quan đến sáng chế đó được gọi chung là họ sáng chế.

Có ít nhất ba cách để xác định họ sáng chế:

1. Tất cả các tư liệu sáng chế cho dù trực tiếp hay gián tiếp liên quan đến tài liệu ưu tiên sẽ thuộc về sáng chế.
2. Tất cả các tư liệu sáng chế có ít nhất một tài liệu ưu tiên chung sẽ thuộc về sáng chế.
3. Tất cả các tư liệu sáng chế có cùng ngày hoặc các ngày ưu tiên sẽ thuộc về sáng chế.

Vì vậy, để tạo ra một họ sáng chế, sáng chế phải được nộp ở một vài nước. Người nộp đơn sẽ phải nộp thêm một số chi phí để mở rộng phạm vi bảo hộ ra các nước khác nếu đáng làm điều đó. Do đó, các sáng chế là thành viên của sáng chế đồng dạng nhìn chung sẽ có giá trị cao hơn so

với sáng chế chỉ được đăng ký ở một nước duy nhất.

## 2. Vai trò

Các họ sáng chế có vai trò đặc biệt quan trọng:

- a. Trong việc tìm được sáng chế được mô tả bằng một ngôn ngữ khác;
- b. Trong việc đánh giá tầm quan trọng toàn cầu của một sáng chế (họ sáng chế càng có nhiều thành viên, thì sáng chế đó càng quan trọng);
- c. Trong việc xác định đối thủ cạnh tranh và đối tác kinh doanh tiềm năng trong chiến lược tiếp thị toàn cầu cho sản phẩm hay quy trình.

## **NỘI DUNG 2: Các hình thức tra cứu thông tin sáng chế**

### **1. Tra cứu tình trạng kỹ thuật và khả năng bảo hộ**

#### **(1) Tra cứu tình trạng kỹ thuật**

- a. Hình thức tra cứu này sẽ cung cấp thông tin tổng thể về một lĩnh vực kỹ thuật xác định bởi nó bao hàm tất cả hoặc một số lượng lớn tư liệu sáng chế và phi sáng chế liên quan đến lĩnh vực đó.
- b. Hình thức tra cứu này sẽ tìm ra các tài liệu, các nghiên cứu đã được công bố, tài liệu phi sáng chế khác, cũng như các bằng độc quyền sáng chế đã hết hạn và chưa hết hạn bảo hộ, các đơn đăng ký sáng chế đã được công bố trên toàn thế giới.
- c. Hình thức tra cứu này chủ yếu được sử dụng để xác định điểm khởi đầu và phương hướng của các dự án nghiên cứu triển khai mới.

#### **(2) Tra cứu khả năng bảo hộ sáng chế**

Hình thức tra cứu này chuyên sâu hơn về mặt phạm vi so với tra cứu tình trạng kỹ thuật. Việc tra cứu được thực hiện với một lĩnh vực kỹ thuật xác định, như lĩnh vực kỹ thuật được đề cập trong bản mô tả sáng chế, nhằm xác định tình trạng kỹ thuật có liên quan để đánh giá tính mới và/hoặc tính không hiển nhiên của sáng chế được bộc lộ.

Kết quả của tra cứu khả năng bảo hộ là rất hữu ích cho việc soạn thảo yêu cầu bảo hộ sáng chế mạnh hơn và tốt hơn, và cũng có thể tìm ra các điểm xung đột tiềm năng với các sáng chế thuộc sở hữu của người khác và/hoặc khả năng giải quyết những xung đột đó.



Tra cứu khả năng bảo hộ sáng chế được thực hiện trong quá trình chuẩn bị đơn và trước khi nộp đơn đăng ký sáng chế. Việc tra cứu giúp người nộp đơn quyết định liệu có nên (1) nộp đơn đăng ký sáng chế hay không, hoặc (2) tiếp tục soạn thảo đơn theo hướng đang làm hay không, hoặc (3) tiến hành thêm các hoạt động nghiên cứu và triển khai để tiếp tục cải tiến sáng chế đó nhằm có được một sáng chế mạnh hơn.

## **2. Tra cứu hành vi xâm phạm quyền**

Còn được biết đến như tra cứu “quyền sử dụng sáng chế” hay “quyền tự do sử dụng sáng chế” hoặc “được phép sử dụng sáng chế”, việc tra cứu này được thực hiện để xác định liệu có sáng chế nào chưa hết hạn (vẫn còn hiệu lực) bị xâm phạm quyền bởi sản phẩm mới bất kỳ được tung ra thị trường hoặc bởi việc khai thác theo các khác sáng chế liên quan hay không.

Bằng việc tra cứu này, một Bên bất kỳ sẽ được “phép sử dụng sáng chế” để sản xuất, sử dụng, bán hay nhập khẩu một sản phẩm có chứa sáng chế. Việc tra cứu sẽ bao gồm việc tìm hiểu tất cả yêu cầu bảo hộ của các bằng độc quyền sáng chế có liên quan đang có hiệu lực để xác định phạm vi bảo hộ nhằm tránh xâm phạm quyền của chủ sở hữu bằng độc quyền sáng chế bất kỳ đang có hiệu lực. Để đánh giá khả năng xâm phạm quyền, cũng cần phải nghiên cứu tất cả các điểm yêu cầu bảo hộ của các đơn đăng ký sáng chế đã được công bố trước đó.

Do đó, việc thực hiện các tra cứu định kỳ ở giai đoạn bắt đầu cải tiến kỹ thuật, phát triển sản phẩm hay đưa sản phẩm ra thị trường sẽ giúp doanh nghiệp xác định được các sáng chế có liên quan và kịp thời biết được tình trạng pháp lý của chúng, tránh được các hành vi xâm phạm quyền.

## **3. Tra cứu hiệu lực của bằng độc quyền sáng chế**

Nếu việc tra cứu xâm phạm quyền tìm ra các sáng chế có nguy cơ xâm phạm quyền, thì việc tra cứu hiệu lực của bằng độc quyền sáng chế có thể được tiến hành nhằm xác định liệu bằng độc quyền sáng chế đó có còn hiệu lực hay không. Hình thức tra cứu này được thực hiện sau khi bằng độc quyền sáng chế đã được cấp nhằm đánh giá liệu bằng độc quyền sáng chế có được cấp thỏa đáng hay không. Việc tra cứu sẽ tìm kiếm tài liệu bất kỳ (giải pháp kỹ thuật đã biết) có thể được sử dụng để chứng minh rằng một hay nhiều điểm yêu cầu bảo hộ là vô hiệu. Tra cứu hiệu lực của bằng độc quyền sáng chế được thực hiện khi có tranh chấp xảy ra, khi đàm phán hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng, và là một công việc trong quá trình xác định giá trị của sáng chế.

Để phản đối hiệu lực của bằng độc quyền sáng chế, bạn phải tìm được các sáng chế hay các tài liệu khác để phủ nhận tính mới hoặc tính sáng tạo của sáng chế đó; tìm ra các bằng độc quyền sáng chế đã được cấp hoặc các tài liệu về tình trạng kỹ thuật đã được công bố khác có thể khiến bằng độc quyền sáng chế đó bị

hủy bỏ hiệu lực một phần hoặc toàn bộ. Vì vậy, việc tra cứu khả năng bảo hộ có thể được sử dụng như một công cụ bảo vệ cho một công ty khi có nghi ngờ về khả năng xâm phạm độc quyền đối với một sáng chế cụ thể.

#### **4. Tra cứu theo danh mục hoặc theo tên sáng chế**

Hình thức tra cứu này được thực hiện để tìm ra tên của tác giả sáng chế, nhà nghiên cứu hay công ty đứng tên nộp đơn đăng ký sáng chế, được cấp bằng độc quyền sáng chế và được chuyển nhượng sáng chế.

Hình thức tra cứu này cũng được sử dụng để tìm ra “các sáng chế đồng dạng” hoặc các sáng chế tương tự nhau ở các nước khác nhau. Tra cứu sáng chế đồng dạng có thể giúp tìm ra cùng một sáng chế ở các ngôn ngữ cần thiết để tiết kiệm chi phí dịch thuật.

Bằng cách phân tích dữ liệu thư mục của các tài liệu sáng chế, có thể xác định tác giả sáng chế, nhà nghiên cứu hay công ty hàng đầu trong lĩnh vực công nghệ cụ thể và có được cái nhìn sâu hơn đối với việc nghiên cứu hay chiến lược sáng chế của họ.

### **NỘI DUNG 3: Phương pháp tra cứu thông tin sáng chế**

Khi bạn đã xác định được mục tiêu của mình, bạn phải lựa chọn nguồn thông tin sáng chế, như các cơ sở dữ liệu có liên quan, thu thập các tư liệu sáng chế và phân tích chúng để phục vụ cho mục tiêu của bạn.

#### **1. Các loại cơ sở dữ liệu thông tin sáng chế**

Thông tin sáng chế có thể được lưu trữ trên nhiều loại vật mang tin như giấy, vi phim, CD-ROM và các cơ sở dữ liệu trực tuyến.

##### **(1) CD-ROM**

Cơ sở dữ liệu CD-ROM rất thuận tiện cho việc tra cứu tư liệu. Người sử dụng không cần có các đường truyền với bên ngoài, và có thể làm việc bằng một ổ đĩa CD-ROM và một máy tính. Tuy nhiên, dữ liệu này sẽ trở nên lạc hậu rất nhanh.

##### **(2) Cơ sở dữ liệu trực tuyến**

Bất cứ ai sử dụng Internet đều có thể truy cập được tư liệu sáng chế toàn văn từ các cơ sở dữ liệu thương mại hoặc miễn phí.

##### **a. Các cơ sở dữ liệu miễn phí**

Nhiều Cơ quan Sáng chế quốc gia cung cấp các cơ sở dữ liệu thông tin sáng chế để công chúng có thể truy cập một cách miễn phí vào các cơ sở dữ liệu này.

Dịch vụ miễn phí hoạt động rất tốt đối với những tra cứu đơn giản, nhưng không phải là công cụ thích hợp để tiến hành các tra cứu phức tạp hơn hoặc các tra cứu nâng cao.

Ví dụ: Cơ sở dữ liệu toàn văn và hình ảnh của Cơ quan Sáng chế và Nhãn hiệu Hoa Kỳ (USPTO), Cơ sở dữ liệu esp@cenet® của Cơ quan Sáng chế châu Âu (EPO).

**b. Các cơ sở dữ liệu thương mại**

Dịch vụ phải trả tiền sẽ cung cấp cho bạn các thông tin sáng chế chuyên sâu và có giá trị gia tăng theo yêu cầu thực tế của khách hàng cụ thể.

Các cơ sở dữ liệu thương mại phải cung cấp các quy trình tra cứu và mức phí rõ ràng.

Ví dụ: WIPS, Derwent, Dialog, STN, Questel Orbit, Micropatent

**Tham khảo thêm 3-1: So sánh các cơ sở dữ liệu của USPTO, EPO và PCT (của WIPO)**

	USPTO	Esp@cenet	PCT
<b>Phương pháp tra cứu</b>			
Tra cứu thuật ngữ cơ bản	O	O	O
Tra cứu số bằng độc quyền sáng chế	O	O	O
Tra cứu thuật ngữ Boolean	O	O	O
Tra cứu nâng cao	O	O	O
<b>Đối tượng tra cứu</b>			
Tất cả các nhóm của IPC	O	O	O
Tra cứu theo nhóm sáng chế			
Tra cứu cơ sở dữ liệu của Hoa Kỳ (đơn đăng ký sáng chế và bằng độc quyền đã được cấp)	O	O	O

Tra cứu cơ sở dữ liệu của châu Âu (đơn đăng ký sáng chế và bằng độc quyền đã được cấp)		O	
Tra cứu cơ sở dữ liệu của Nhật Bản (bản tóm tắt bằng tiếng Anh)		O	
Tra cứu cơ sở dữ liệu PCT của WIPO		O	O
Tư liệu sáng chế			
Bản tóm tắt	O	O	O
Toàn văn	O	O	O
Hình ảnh	O	O	O
Bản in/hình ảnh	O	O	O
Tập tin dữ liệu			
Thời gian bắt đầu	1975	1987	1983
Định kỳ cập nhật	Hàng tuần	Hàng tuần	Hàng tuần

## 2. Lựa chọn cơ sở dữ liệu

Tùy theo mục đích tra cứu, việc lựa chọn cơ sở dữ liệu có thể dựa trên một số tiêu chuẩn liên quan đến bản chất của nhiệm vụ.

Ví dụ, nếu quan tâm đến các công nghệ được phát triển tại một nước cụ thể, bạn có thể giới hạn việc tra cứu của mình ở các cơ sở dữ liệu chứa các sáng chế của nước đó. Tuy nhiên, nếu bạn quan tâm đến cấp độ toàn cầu, các cơ sở dữ liệu quốc tế sẽ là phù hợp hơn. Nếu đơn giản chỉ quan tâm đến tình trạng kỹ thuật của một đơn đăng ký sáng chế, cơ sở dữ liệu miễn phí là đủ. Mặt khác, nếu quan tâm đến hoạt động nghiên cứu và triển khai (R&D) hoặc mua lại và sáp nhập (M&A) thì các cơ sở dữ liệu sáng chế thương mại (phải trả tiền) sẽ là hữu ích hơn.

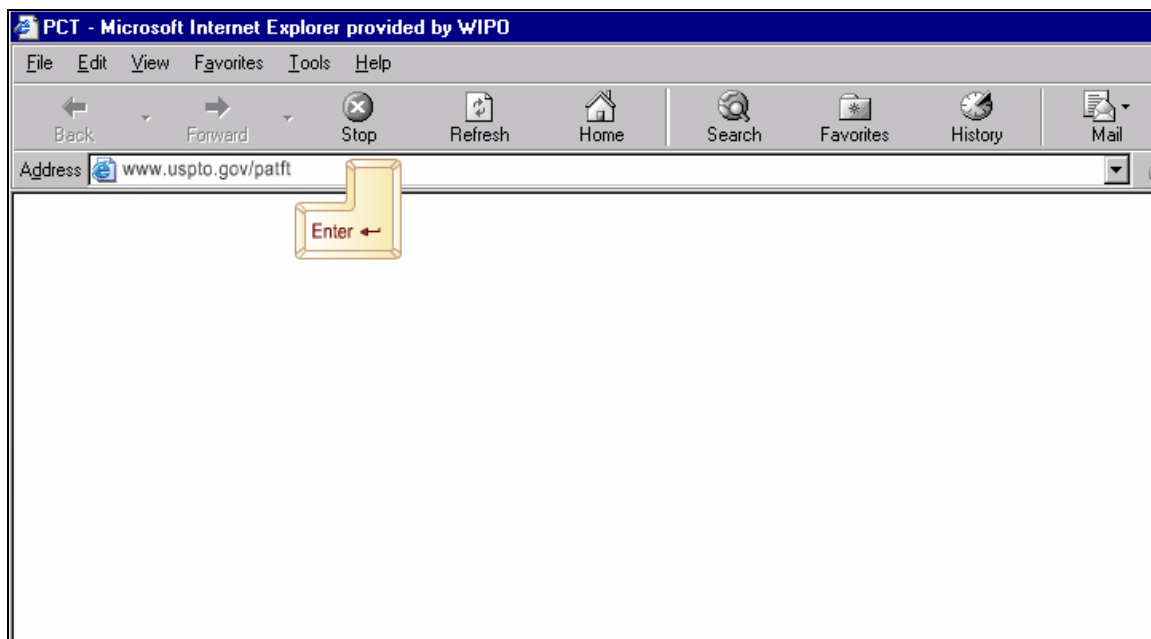
Nhìn chung, những người mới hoặc không thường xuyên sử dụng thông tin sáng chế thường sử dụng các cơ sở dữ liệu miễn phí, trong khi những người dùng chuyên nghiệp có xu hướng sử dụng cả các dịch vụ miễn phí và phải trả tiền.

### 3. Ví dụ về tra cứu cơ sở dữ liệu trực tuyến

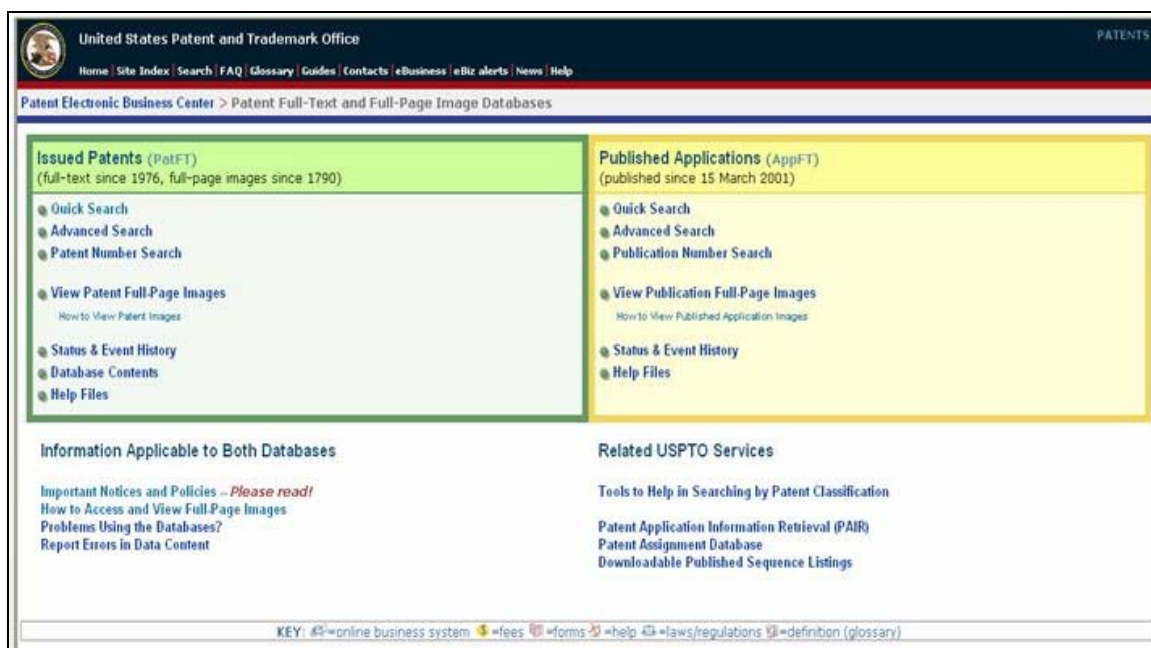
Dưới đây là các ví dụ minh họa về việc tra cứu thông tin sáng chế bằng cách sử dụng “Cơ sở dữ liệu toàn văn và hình ảnh” trên trang web tra cứu sáng chế của Cơ quan Sáng chế và Nhãn hiệu Hoa Kỳ (USPTO) tại địa chỉ [www.uspto.gov/patft](http://www.uspto.gov/patft).

#### (1) Cách thức truy cập Cơ sở dữ liệu toàn văn

Trước hết, hãy nhập địa chỉ [www.uspto.gov/patft](http://www.uspto.gov/patft).

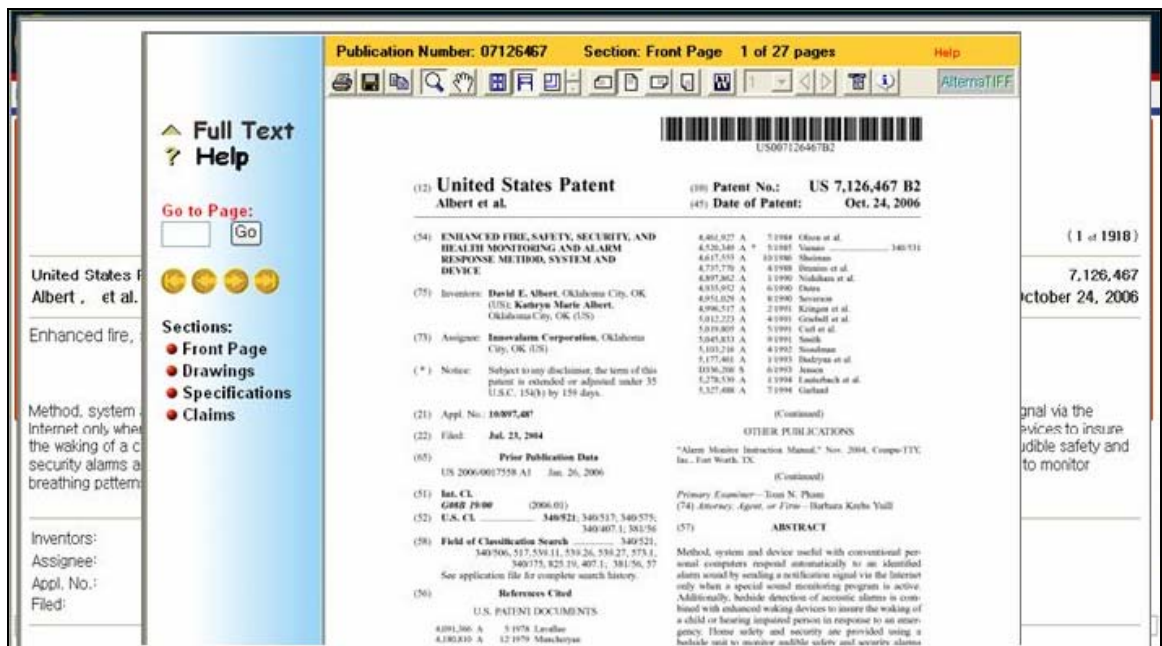
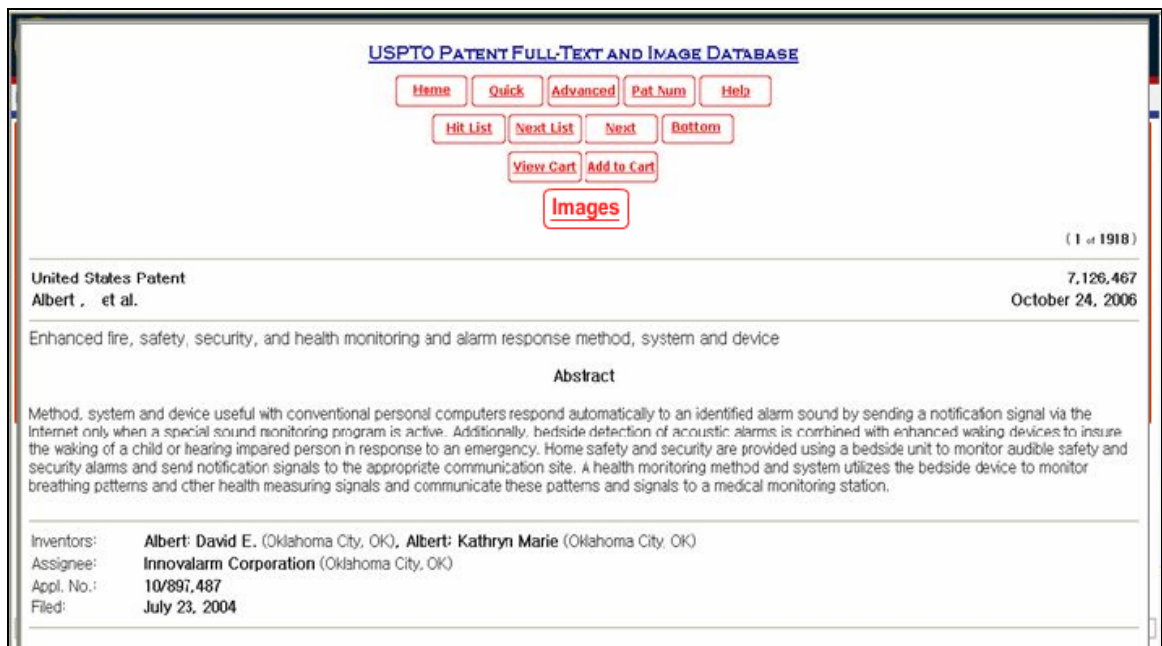


Sau đó, bạn có thể nhìn thấy “Cơ sở dữ liệu toàn văn và hình ảnh” của USPTO. Cơ sở dữ liệu này cho phép bạn tra cứu thông tin sáng chế từ các bằng độc quyền sáng chế đã được cấp và các đơn đăng ký sáng chế đã được công bố.



Cơ sở dữ liệu toàn văn hiển thị để tra cứu thông tin sáng chế, trong đó chứa các

đường liên kết với nút hình ảnh để tải về các hình ảnh của từng trang trong tài liệu của từng sáng chế trong cơ sở dữ liệu.



## (2) Sử dụng trang Tra cứu nhanh

Dưới đề mục Bảng độc quyền sáng chế đã được cấp (Issued Patents) và Đơn đăng ký sáng chế đã được công bố (Published Applications), bạn có thể thực hiện việc "Tra cứu nhanh" (Quick Search), "Tra cứu nâng cao" (Advanced Search) và "Tra cứu số bằng hoặc số công bố" (Patent or Publication Number Search).

United States Patent and Trademark Office PATENTS

Home Site Index Search FAQ Glossary Guides Contacts eBusiness eBiz alerts News Help

Patent Electronic Business Center > Patent Full-Text and Full-Page Image Databases

<b>Issued Patents (PatFT)</b> (full-text since 1976, full-page images since 1790)	<b>Published Applications (AppFT)</b> (published since 15 March 2001)
<ul style="list-style-type: none"> <li>Quick Search</li> <li>Advanced Search</li> <li>Patent Number Search</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quick Search</li> <li>Advanced Search</li> <li>Publication Number Search</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>View Patent Full-Page Images <small>How to View Patent Images</small></li> <li>Status &amp; Event History</li> <li>Database Contents</li> <li>Help Files</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>View Publication Full-Page Images <small>How to View Published Application Images</small></li> <li>Status &amp; Event History</li> <li>Help Files</li> </ul>

**Information Applicable to Both Databases**

Important Notices and Policies -- *Please read!*  
How to Access and View Full-Page Images  
Problems Using the Databases?  
Report Errors in Data Content

**Related USPTO Services**

Tools to Help in Searching by Patent Classification  
Patent Application Information Retrieval (PAIR)  
Patent Assignment Database  
Downloadable Published Sequence Listings

KEY: =online business system =fees =forms =help =laws/regulations =definition (glossary)

United States Patent and Trademark Office PATENTS

Home Site Index Search FAQ Glossary Guides Contacts eBusiness eBiz alerts News Help

Patent Electronic Business Center > Patent Full-Text and Full-Page Image Databases

<b>Issued Patents (PatFT)</b> (full-text since 1976, full-page images since 1790)	<b>Published Applications (AppFT)</b> (published since 15 March 2001)
<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Quick Search</b> </li> <li>Advanced Search</li> <li>Patent Number Search</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quick Search</li> <li>Advanced Search</li> <li>Publication Number Search</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>View Patent Full-Page Images <small>How to View Patent Images</small></li> <li>Status &amp; Event History</li> <li>Database Contents</li> <li>Help Files</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>View Publication Full-Page Images <small>How to View Published Application Images</small></li> <li>Status &amp; Event History</li> <li>Help Files</li> </ul>

**Information Applicable to Both Databases**

Important Notices and Policies -- *Please read!*  
How to Access and View Full-Page Images  
Problems Using the Databases?  
Report Errors in Data Content

**Related USPTO Services**

Tools to Help in Searching by Patent Classification  
Patent Application Information Retrieval (PAIR)  
Patent Assignment Database  
Downloadable Published Sequence Listings

KEY: =online business system =fees =forms =help =laws/regulations =definition (glossary)

Khi nhấp chuột vào nút “Tra cứu nhanh”, bạn có thể nhìn thấy trang web sau:



**USPTO PATENT FULL-TEXT AND IMAGE DATABASE**  
[Home](#)   [Quick](#)   [Advanced](#)   [Pat Num](#)   [Help](#)  
[View Cart](#)

Data current through \_\_\_\_\_

Query [\[Help\]](#)

Term 1:  in Field 1: All Fields ▼

AND ▼

Term 2:  in Field 2: All Fields ▼

Select years [\[Help\]](#)

1976 to present [full-text] ▼   Search   Reset

Patents from 1790 through 1975 are searchable only by Issue Date, Patent Number, and Current  
When searching for specific numbers in the Patent Number field, patent numbers must be seven characters in length.

Các nút ở phía trên cùng của màn hình, như Trang chủ (Home), Nhanh (Quick), v.v. được sử dụng để chuyển từ vị trí này sang vị trí khác một cách nhanh chóng.

Bạn có thể tra cứu cơ sở dữ liệu bằng cách sử dụng các yêu cầu tra cứu nhanh bao gồm hai điều kiện, như: lĩnh vực công nghệ, thời gian, cụm từ và các thuật ngữ thu gọn theo ý muốn.

i. Yêu cầu tra cứu nhanh bằng hai điều kiện

Bạn có thể sử dụng trang “Tra cứu nhanh” để thực hiện yêu cầu tra cứu nhanh với hai điều kiện bằng cách sử dụng các toán tử logic: AND, OR và AND NOT.

1 Two-term quick search queries

Data current through 0

Query [\[Help\]](#)

Term 1:  in Field 1: All Fields ▼

AND  
AND OR  
AND NOT

▼  
AND  
OR  
AND NOT

Term 2:  in Field 2: All Fields ▼

Select years [\[Help\]](#)

1976 to present [full-text] ▼   Search   Reset

Patents from 1790 through 1975 are searchable only by Issue  
When searching for specific numbers in the Patent Number field, patent numbers r

1. Toán tử AND: Kết quả thỏa mãn cả hai điều kiện đều được hiển thị trên kết quả tra cứu.
2. Toán tử OR: Kết quả thỏa mãn ít nhất một trong số hai thuật ngữ sẽ hiển thị.
3. Toán tử AND NOT: Kết quả thỏa mãn điều kiện đầu tiên sẽ được hiển thị,



nhưng kết quả thỏa mãn điều kiện thứ hai thì không được hiển thị. Chúng ta hãy cũng sử dụng các thuật ngữ “Lửa” (Fire) và “Chuông” (Alarm). Bây giờ, hãy lựa chọn toán tử “AND” và kiểm tra kết quả bằng cách nhấn nút “Tra cứu” (Search).

1 Two-term quick search queries

Data current through O

Query [\[Help\]](#)

Term 1:  in Field 1:

Term 2:  AND

Select years [\[Help\]](#)

Patents from 1790 through 1975 are searchable only by Issue  
When searching for specific numbers in the Patent Number field, patent numbers r

1 Two-term quick search queries

Data current through O

Query [\[Help\]](#)

Term 1:  in Field 1:

Term 2:  AND

Select years [\[Help\]](#)

Patents from 1790 through 1975 are searchable only by Issue  
When searching for specific numbers in the Patent Number field, patent numbers r

Kết quả này cho thấy số các bằng độc quyền sáng chế bắt đầu với các bằng đã được cấp gần đây nhất.

1 Two-term quick search queries

[Next List](#)
[Bottom](#)
[View Cart](#)

Searching US Patent Collection...

Results of Search in US Patent Collection db for:  
**fire AND alarm:** 8444 patents.  
*Hits 1 through 50 out of 8444*

[Next 50 Hits](#)

[Jump To](#)

[Refine Search](#)

PAT. NO.	Title
1 <a href="#">7,127,733</a>	<a href="#">System for bi-directional voice and data communications over a video distribution network</a>
2 <a href="#">7,127,270</a>	<a href="#">Wireless communication and control system</a>
3 <a href="#">7,127,230</a>	<a href="#">Methods and computer program products for providing communications in emergency situations</a>
4 <a href="#">7,126,951</a>	<a href="#">System and method for identifying the floor number where a firefighter in need of help is located using propagation time</a>

Nếu bạn muốn xem thông tin chi tiết của bằng độc quyền sáng chế bất kỳ, hãy nhấp chuột vào số bằng hay tên sáng chế.

1 Two-term quick search queries

[Next List](#)
[Bottom](#)
[View Cart](#)

Searching US Patent Collection...

Results of Search in US Patent Collection db for:  
**fire AND alarm:** 8444 patents.  
*Hits 1 through 50 out of 8444*

[Next 50 Hits](#)

[Jump To](#)

[Refine Search](#)

PAT. NO.	Title
1 <a href="#">7,127,733</a>	<a href="#">System for bi-directional voice and data communications over a video distribution network</a>
2 <a href="#">7,127,270</a>	<a href="#">Wireless communication and control system</a>
3 <a href="#">7,127,230</a>	<a href="#">Methods and computer program products for providing communications in emergency situations</a>
4 <a href="#">7,126,951</a>	<a href="#">System and method for identifying the floor number where a firefighter in need of help is located using propagation time</a>

Bạn đang nhìn thấy bản mô tả toàn văn của sáng chế. Hơn nữa, bạn còn có thể nhìn thấy các hình ảnh của từng trang tư liệu sáng chế đơn giản bằng cách nhấn nút “Hình ảnh” (Images) ở trên cùng của trang toàn văn (Full-Text).

1 Two-term quick search queries

2 7,127,270 T Wireless communication and control system

**USPTO PATENT FULL-TEXT AND IMAGE DATABASE**  

Home Quick Advanced Pat Num Help  
Hit List Next List Previous Next Bottom  
View Cart Add to Cart  
Images click

( 2 of 8444 )

---

**United States Patent**  
**Sinclair**  
  
 Wireless communication and control system

7,127,270  
 October 24, 2006

---

**Abstract**

A communication and control system for use by the disabled and their caretakers. The system has at least two communication modules, each module having a processing unit which has a unique identification code. Each communication module also has a unique hierarchical address corresponding to the identification code, the address defining the physical location of the module. The hierarchical address represents at least two physical domains. Each communication module further includes a processing unit having coupled to it one or both of a signal receiver and a signal transmitter, and at least one transducer for detecting a physical parameter and for broadcasting packets of data indicative of the status of a module or for controlling a remote module.

---

Inventors:  
 Assignee:  
 Appl. No.:  
 Filed:

Sinclair: John (Tarbert, GB)  
 SRS Technology Ltd. (GB)  
 10/110,521  
 October 11, 2003

Publication Number: 07127270    Section: Front Page    1 of 20 pages    Help

**Full Text**  
**Help**

**Go to Page:**

**Sections:**  

- Front Page
- Drawings
- Specifications
- Claims

US007127270B2

<div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div> <b>(12) United States Patent</b>  <b>Sinclair</b> </div> <div> <b>(10) Patent No.: US 7,127,270 B2</b>  <b>(45) Date of Patent: Oct. 24, 2006</b> </div> </div> <div style="margin-top: 10px;"> <b>(54) WIRELESS COMMUNICATION AND CONTROL SYSTEM</b>  <b>(75) Inventor: John Sinclair, Tarbert (GB)</b>  <b>(73) Assignee: SRS Technology Ltd. (GB)</b>  <b>(*) Notice:</b> Subject to any disclaimer, the term of this patent is extended or adjusted under 35 U.S.C. 154(h) by 528 days.         </div> <div style="margin-top: 10px;"> <b>(21) Appl. No.: 10/110,521</b>  <b>(22) PCT Filed: Oct. 11, 2001</b>  <b>(86) PCT No.: PCT/GB00/03891</b>            § 371 (c)(1),            (2), (4) Date: Aug. 12, 2002  <b>(87) PCT Pub. No.: WO01/27893</b>            PCT Pub. Date: Apr. 19, 2001  <b>(65) Prior Publication Data</b>            US 2003/0073461 A1    Apr. 17, 2003  <b>(30) Foreign Application Priority Data</b> </div>	<div style="margin-bottom: 10px;"> <b>(56) References Cited</b>            U.S. PATENT DOCUMENTS            4,418,333 A * 11-1983 Schwartz et al. 340,310.01            4,703,306 A * 10-1987 Harrit 340,310.08            4,885,766 A * 12-1989 Yasuda et al. 379,102.03            5,352,957 A 10-1994 Warner 315,291            5,519,878 A 5-1996 Dolin, Jr. 395,800            6,021,324 A * 2-2000 Sizer et al. 435,403            6,055,418 A * 4-2000 Harris et al. 455,91            6,349,351 B1 * 2-2002 Shimizu et al. 710,78            6,678,004 B1 * 1-2004 Schultheis et al. 348,552         </div> <div style="margin-bottom: 10px;"> <b>FOREIGN PATENT DOCUMENTS</b>            EP 0626635 11-1994            EP 0748105 12-1996            WO WO 8606890 11-1986            * cited by examiner            Primary Examiner—Marcos Milord            (74) Attorney, Agent, or Firm—Gifford, Kraus, Groh, Sprinkle, Anderson &amp; Citkowski, P.C.         </div> <div> <b>(57) ABSTRACT</b>            A communication and control system for use by the disabled         </div>
--	---

### Tham khảo thêm: Hình ảnh đầy đủ

Nếu bạn đã cài đặt phần mềm xem hình ảnh G4TIFF hoặc plug-in, bạn có thể xem được các hình ảnh đầy đủ trên trang đầu tiên của bằng độc quyền sáng chế và nhấp chuột để xem các trang tiếp theo của tư liệu sáng chế.

ii. Các trường tra cứu trong trang Tra cứu nhanh

Bạn có thể tra cứu từng trường riêng biệt trong dữ liệu sáng chế bằng cách chọn một trong số các trường dữ liệu hiển thị trong danh mục “Trường tra cứu” (FIELD).

2 Using field

Data current through October 24, 2006.

Query [\[Help\]](#)

Term 1:  in Field 1: All Fields

AND AND

Term 2:  in Field 2:

Select years [\[Help\]](#)

1976 to present [full-text]

Patents from 1790 through 1975 are searchable only by Issue Date, Patent Number, and Current US Classification. When searching for specific numbers in the Patent Number field, patent numbers must be seven characters in length.

Reset

Abstract  
Issue Date  
Patent Number  
Application Date  
Application Serial Number  
Application Type  
Assignee Name  
Assignee City  
Assignee State  
Assignee Country  
International Classification  
Current US Classification  
Primary Examiner  
Assistant Examiner  
Inventor Name  
Inventor City  
Inventor State  
Inventor Country  
Government Interest  
Attorney or Agent  
PCT Information  
Foreign Priority  
Reissue Data  
Related US App. Data  
Referenced By

Ví dụ, bạn muốn tìm kiếm một sáng chế được bảo hộ của tác giả sáng chế có tên là “Lee” liên quan đến “Lướt sóng”.

Nhập từ “Lee” vào trường “Term 1” và lựa chọn “Tên tác giả sáng chế” (Inventor Name) từ “Trường 1”. Sau đó, nhập cụm từ “lướt sóng” (Surfing) vào trường “Term 2” và lựa chọn “All Fields” ở “Field 2”.

Chọn “AND” trong danh mục “Operator,” và ấn nút “Search.”

2 Using field

USPTO PATENT FULL-TEXT AND IMAGE DATABASE

[Home](#) [Quick](#) [Advanced](#) [Pat Num](#) [Help](#)

[View Cart](#)

Data current through October 24, 2006.

Query [\[Help\]](#)

Term 1:  in Field 1: Inventor Name

AND AND

Term 2:  in Field 2: All Fields

Select years [\[Help\]](#)

1976 to present [full-text]

Search [click](#) Reset

Patents from 1790 through 1975 are searchable only by Issue Date, Patent Number, and Current US Classification. When searching for specific numbers in the Patent Number field, patent numbers must be seven characters in length.



Search results

Searching US Patent Collection...

Results of Search in US Patent Collection db for:  
**IN/Lee AND surfing**: 45 patents.  
 Hits 1 through 45 out of 45

Jump To

Refine Search

PAT. NO.	Title
1 7,110,796	Portable terminal device having a display unit utilizing a holographic screen
2 7,074,168	System for human physical evaluation and accomplish improved physical performance
3 7,047,548	Recall of previous program channel
4 7,047,273	Load balancing in set top cable box environment
5 7,028,096	Method and apparatus for caching for streaming data
6 7,004,805	Directable exhaust for water sport tow boat
7 6,947,924	Group based search engine generating search results ranking based on at least one nomination previously made by member of the use nomination system is independent from visitation system
8 6,939,196	Omnidirectional toy manipulator
9 6,934,964	Electronic program guide viewing history generator method and system
10 6,918,347	Variable aquatic floating kit for leisure and sports
11 6,860,810	Gaming machines and systems offering simultaneous play of multiple games and methods of gaming
12 6,852,000	Beach wave playset
13 6,829,308	Satellite communication system utilizing low density parity check codes
14 6,804,704	System for collecting and storing email addresses with associated descriptors in a bookmark list in association with network addresses documents using a browser program
15 6,789,120	Real-time audio/video communication method for use on the internet and device therefor
16 6,754,241	Computer system for statistical multiplexing of bitstreams
17 6,745,367	...

### iii. Tra cứu theo thời gian

Bạn có thể đề cập đến khoảng thời gian thay vì phải chỉ rõ ngày hoặc tháng nhất định để thu hẹp phạm vi tra cứu.

Cách làm này chỉ có thể được áp dụng đối với trường “ngày”, như Ngày cấp bằng độc quyền sáng chế hoặc Ngày nộp đơn.

4 Using date range

USPTO PATENT FULL-TEXT AND IMAGE DATABASE

Home Quick Advanced Pat Num Help

View Cart

Data current through October 24, 2006.

Query [\[Help\]](#)

Term 1:  in Field 1:

AND

Term 2:  in Field 2:

Select years [\[Help\]](#)

1976 to present [full-text]

Patents from 1790

When searching for specific numbers in

Issue Date

Patent Number

Application Date

Application Serial Number

Application Type

Assignee Name

Assignee City

Assignee State

Assignee Country

International Classification

Current US Classification

Primary Examiner

Assistant Examiner

Reset

le only by Issue Date, Patent Number, and Cu

patent numbers must be seven characters in le

Ví dụ, nếu bạn muốn tra cứu các bằng độc quyền sáng chế đã được cấp vào một ngày bất kỳ trong hoặc sau 01/11/1997 và trước hoặc trong ngày 12/5/1998, hãy nhập “11/1/1997->5/12/1998” vào trong hộp “Term 1”. Và chọn Ngày cấp trong Trường 1. Sau đó nhấn nút “Search.”

4 Using date range

USPTO PATENT FULL-TEXT AND IMAGE DATABASE

[Home](#)
[Quick](#)
[Advanced](#)
[Pat Num](#)
[Help](#)
  
[View Cart](#)

Data current through October 24, 2006.

Query [\[Help\]](#)

Term 1:  in Field 1: 
  

AND

Term 2:  in Field 2:

Select years [\[Help\]](#)

Search

Reset

Patents from 1790 through 1975 are searchable only by Issue Date, Patent Number, and Cu
  
When searching for specific numbers in the Patent Number field, patent numbers must be seven characters in le

Search results	
Results of Search in US Patent Collection db for: ISD/11/1/1997->5/12/1998: 77440 patents. Hits 1 through 50 out of 77440	
<input type="button" value="Next 50 Hits"/>	
<input type="button" value="Jump To"/> <input type="text"/>	
<input type="button" value="Refine Search"/> <input type="text" value="ISD/11/1/1997-&gt;5/12/1998"/>	
PAT. NO.	Title
1 RE35,795	<a href="#">Method of making flowable alkaline thiosulfate/alkaline sulfite and the product thereof</a>
2 RE35,794	<a href="#">System for reducing delay for execution subsequent to correctly predicted branch instruction using fetch information stored with each block of instructions in cache</a>
3 RE35,793	<a href="#">Measuring and monitoring system</a>
4 RE35,792	<a href="#">Disk storage drive</a>
5 RE35,791	<a href="#">Printed sheet with integrally formed stamps</a>
6 RE35,790	<a href="#">System for drilling deviated boreholes</a>
7 RE35,789	<a href="#">Food processing machine</a>
8 RE35,788	<a href="#">Method of and arrangement for rehabilitating a ballast bed of a track</a>
9 PP10,400	<a href="#">Vriesea plant named Apollo</a>
10 PP10,399	<a href="#">Geranium plant named 'BFP-1328 Red'</a>
11 PP10,398	<a href="#">Geranium plant named 'BFP-484 White'</a>
12 PP10,397	<a href="#">Geranium plant named 'BFP-1408 Light Salmon'</a>
13 PP10,396	<a href="#">Geranium plant named 'Pink Passion'</a>
14 PP10,395	<a href="#">Geranium plant named 'Purple Rose'</a>
15 PP10,394	<a href="#">Phalaenopsis orchid plant named 'Sylba'</a>
16 PP10,393	<a href="#">Doritaenopsis orchid plant named 'Aposya'</a>

iv. Tra cứu theo cụm từ trong Trang tra cứu nhanh

Một nhóm từ ở trong ngoặc kép ( " ") có thể được coi là một thuật ngữ tra cứu duy nhất, được gọi là Tra cứu theo cụm từ.

Nếu bạn đang tra cứu cụm từ “Máy hút bụi” chứ không chỉ riêng “hút bụi” hay “máy”, bạn nên sử dụng “Máy hút bụi”.

5 Using phrase

USPTO PATENT FULL-TEXT AND IMAGE DATABASE

Home Quick Advanced Pat Num Help

View Cart

Data current through October 24, 2006.

Query [\[Help\]](#)

Term 1: "Vacuum Cleaner" in Field 1: All Fields

AND

Term 2: in Field 2: All Fields

Select years [\[Help\]](#)

1976 to present [full-text]

Search click Reset

Patents from 1790 through 1975 are searchable only by Issue Date, Patent Number, and Cu.  
When searching for specific numbers in the Patent Number field, patent numbers must be seven characters in le

Search results

Searching US Patent Collection...

Results of Search in US Patent Collection db for:  
\*\*"Vacuum Cleaner": 6164 patents.  
Hits 1 through 50 out of 6164

Next 50 Hits

Jump To

Refine Search "Vacuum Cleaner"

PAT. NO.	Title
1 D530,869	Vacuum cleaner
2 7,127,100	System and method for analyzing an image
3 7,125,842	Anti-fungal compounds and methods of use
4 7,124,467	Edge cleaning system for vacuum cleaner
5 D530,473	Vacuum cleaner handle portion
6 D530,472	Electric vacuum cleaner
7 D530,470	Body of electric vacuum cleaner
8 D530,469	Body of electric vacuum cleaner
9 D530,467	Vacuum cleaner
10 D530,466	Vacuum cleaner
11 D530,464	Handheld vacuum cleaner
12 7,122,089	Method of making a textile laminate having pile-like surface
13 7,121,024	Creaser steam iron
14 7,120,965	Battery-powered vacuum cleaner and method of cooling battery-powered vacuum cleaner
15 7,120,964	Bare floor shifter for vacuum cleaner
16 7,118,607	Filter stop for a vacuum cleaner

v. Ký thay thế

Bạn có thể sử dụng ký tự thay thế (\$) vào bên phải của thuật ngữ để tra cứu các từ ngữ bắt đầu bằng một chuỗi nhất định. Ký tự \$ trong các hệ thống tra cứu sẽ có ý nghĩa khác nhau.

Nếu bạn đang tra cứu một lĩnh vực kỹ thuật cụ thể, thì chuỗi phải chứa ít nhất 3 ký tự, và 4 ký tự trong trường hợp không tra cứu một lĩnh vực cụ thể.

Bạn có thể muốn thu gọn một chuỗi cụm từ dài để giảm số lượng kết quả nhận được.

## **NỘI DUNG 4: Sử dụng thông tin sáng chế theo cách chiến lược**

### **1. Trong chuyển giao quyền sử dụng**

Phân tích thông tin sáng chế sẽ mang lại các thông tin kỹ thuật và kinh doanh cần thiết về công nghệ mục tiêu và giá trị của nó trước khi tham gia đàm phán hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng.

#### **(1) Hợp đồng tiếp nhận công nghệ**

Khi chuẩn bị một hợp đồng tiếp nhận công nghệ, việc phân tích thông tin sáng chế sẽ là rất hữu ích để giải đáp các vấn đề sau:

- a. Công nghệ đang được đề cập có thuộc sở hữu công cộng trên thị trường mục tiêu do nó không còn được bảo hộ, hết thời hạn bảo hộ hoặc không nộp phí duy trì hiệu lực hay bằng độc quyền sáng chế đối với công nghệ đó đã bị hủy bỏ hiệu lực bởi tòa án hay không?
- b. Có khả năng bị kiện do xâm phạm quyền hay không?
- c. Công nghệ có bị định giá quá cao hoặc quá thấp khi so sánh với các công nghệ thay thế hay công nghệ có liên quan khác hay không?

#### **(2) Chuyển giao công nghệ**

Trong khi chuẩn bị hợp đồng chuyển giao công nghệ, thông tin sáng chế có thể giúp làm rõ:

- a. Ai có thể là người nhận li-xăng triển vọng trên thị trường?
- b. Định giá công nghệ đó như thế nào?
- c. Đó có phải là công nghệ chủ chốt của doanh nghiệp bạn không, việc chuyển giao công nghệ có gây ra trở ngại cho việc tiếp tục áp dụng công nghệ hay không?

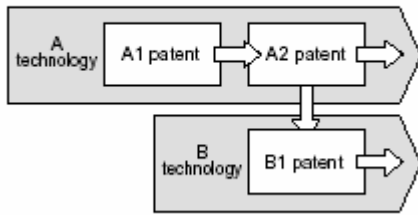
#### **(3) ‘Li-xăng trao đổi’**

Trong khi chuẩn bị hợp đồng li-xăng trao đổi, việc phân tích sáng chế sẽ giúp:

- a. So sánh hồ sơ sáng chế của hai công ty và xác định sáng chế chủ đạo, góp phần quyết định bên nào phải trả tiền cho bên kia và số tiền là bao nhiêu.
- b. Đưa ra một bức tranh tổng thể về vòng đời của công nghệ mục tiêu và các công nghệ chủ chốt trong lĩnh vực này, góp phần đưa ra quyết định cuối cùng.



**Fig. 6 Time-series map**



### **Tìm hiểu thêm: Sơ đồ quy trình thời gian**

Thông qua phân tích sáng chế, bạn có thể xây dựng được sơ đồ quy trình theo thời gian. Sơ đồ này cho thấy đường đi của công nghệ, giúp bạn xác định được công nghệ chủ đạo. Sơ đồ này có thể được xây dựng bằng cách thu thập, phân tầng và liệt kê các sáng chế quan trọng theo thời gian.

Ví dụ, nếu bạn có kế hoạch tham gia vào lĩnh vực kinh doanh mới là chế tạo thẻ mạch tích hợp (IC), bạn cần xác định các lĩnh vực mà thẻ IC sẽ được sử dụng, các công ty sản xuất thẻ chính, cũng như các công nghệ chủ chốt trong lĩnh vực này.

## **2. Trong hoạt động mua lại và sáp nhập**

Nếu một công ty muốn có được một công nghệ cụ thể cùng với các tài sản hỗ trợ mà không biết có thể tiếp nhận nó ở đâu, thì trước tiên, công ty đó cần tìm ra tất cả công ty có các sáng chế và tài sản có liên quan.

Việc tra cứu sáng chế có thể giúp tìm ra tất cả sáng chế liên quan đến lĩnh vực mà bạn quan tâm. Khi một hoặc nhiều công nghệ/công ty tiềm năng được tìm thấy, công ty đó có thể tiến hành phân tích các sáng chế bổ sung để tìm hiểu sâu hơn về sự lựa chọn của mình và đưa ra quyết định công ty nào sẽ là mục tiêu sáp nhập hay mua lại một cách tốt nhất.

Khi công ty đã xác định được công ty mục tiêu, việc phân tích sáng chế cũng sẽ giúp giải đáp các vấn đề sau:

- (1) Công nghệ mục tiêu có tốt thật sự như được yêu cầu bảo hộ hay không?
- (2) Công ty có được định giá hợp lý hay không?
- (3) Ai là tác giả sáng chế chủ chốt và họ có tiếp tục làm việc cho công ty sau khi sáp nhập hay mua lại hay không?

#### **Tìm hiểu thêm: Ví dụ thực tiễn**

Là một phần của một chiến lược rộng lớn nhằm lấp lỗ hổng công nghệ, một công ty công nghệ cao đã mua lại một công ty chuyên ngành nhỏ.

Ngay sau khi hoàn thành vụ mua lại, công ty mua đã phát hiện ra rằng năng lực nghiên cứu và triển khai của công ty bị mua lại rất hạn chế, và đương nhiên không phù hợp với kỳ vọng là họ có năng lực công nghệ rất mạnh. Năng lực công nghệ của họ phụ thuộc vào một nhà nghiên cứu chính mà không còn làm việc cho họ nữa. Nhà nghiên cứu đó đã chuyển sang công ty mẹ trước khi việc mua bán hoàn tất.

Nếu việc phân tích thông tin sáng chế được thực hiện trước khi tiến hành mua lại, công ty đó đã có thể biết về nhà nghiên cứu chính đó và tiến hành các biện pháp thích hợp để giữ chân ông ta.

### **3. Trong hoạt động nghiên cứu và triển khai**

Để bắt đầu một công việc kinh doanh hay phát triển một sản phẩm mới, một công ty nên đánh giá lĩnh vực công nghệ có liên quan và dự đoán chính xác về nhu cầu thị trường.

Việc phân tích sáng chế sẽ giúp bạn biết được sự phát triển của công nghệ, từ những công nghệ sơ khai đến việc phát triển thành những công nghệ hiện tại, xu hướng thay đổi công nghệ, vòng đời của công nghệ (liệu công nghệ đang trong giai đoạn ươm tạo, phát triển, hay đã chín muồi và thậm chí là suy thoái), các vấn đề và giải pháp trong việc phát triển một công nghệ cụ thể, công nghệ của đối thủ cạnh tranh và giải pháp để giải quyết các vấn đề có thể nảy sinh.

Hiểu về vòng đời của công nghệ sẽ giúp xây dựng các chính sách phát triển và tập trung vào một số kế hoạch phát triển nhất định.

Việc phân tích sáng chế cũng giúp ngăn chặn xảy ra xâm phạm quyền, từ đó tiết kiệm được chi phí liên quan đến việc kiện tụng và bồi thường thiệt hại.

### **4. Trong quản lý nguồn nhân lực**

Thực tế cho thấy chỉ một số ít các nhà sáng chế có nhiều sáng chế mạnh dẫn dắt xu thế phát triển công nghệ và một số nhiều hơn các nhà nghiên cứu chỉ tạo ra một đến hai sáng chế trong mỗi phòng thí nghiệm hay công ty.

Việc phân tích sáng chế, như một bản đồ chất xám của các nhà sáng chế, có thể cho thấy những nhà sáng chế chủ chốt nào có tầm quan trọng sống còn đối với tương lai của công ty.

Bản đồ chất xám như vậy có thể xác định không chỉ các nhà sáng chế hàng đầu trong công ty, mà cả các nhà sáng chế chủ đạo của các công ty khác. Đây là việc phân tích hữu ích cho việc “săn đầu người” và phát triển một chiến lược mua lại và

sáp nhập có hiệu quả.